

Số: 74 /CK - NTT

CÔNG KHAI
KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC PHỔ THÔNG
(Theo Điều 9 - Thông tư 09/2024/TT- BGDDT của Bộ GD&ĐT)

I. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học:

a) Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan

Tổng số TS đăng ký dự thi: 265

Chỉ tiêu tuyển sinh: 204

Số lớp hệ GDPT: 5 lớp

Số lớp hệ GDTX: 0 lớp

Thời gian thi tuyển: ngày 06, 07/6/ 2025

Hình thức: thi tuyển

Môn thi: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh

Công bố kết quả tuyển sinh 10: 20/6/2025

Điểm trúng tuyển vào lớp 10 năm học 2025 – 2026: Nguyên vọng 1 từ 10,25 điểm trở lên, Nguyên vọng 2 từ 11,25 điểm trở lên.

Danh sách trúng tuyển được dán ở bảng thông báo tại trường và được công khai trên trang thông tin <https://tuyensinh.longan.edu.vn> từ 10 giờ ngày 20/6/2025.

b) Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục

Thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện (đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng sống).

Đảm bảo hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông theo quy định (kế hoạch giáo dục các môn học được dán công khai ở bảng thông báo)

Nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn và đại trà.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh

Hàng năm nhà trường đều xây dựng quy chế phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Đầu mỗi năm học nhà trường có ký bản thỏa ước với gia đình học sinh để phối hợp trong công tác giáo dục học sinh.

d) Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục:

* Chương trình hỗ trợ học tập

- Bồi dưỡng học sinh giỏi: Tổ chức các lớp nâng cao, câu lạc bộ học thuật, bồi dưỡng đội tuyển thi học sinh giỏi các cấp.

- Phụ đạo học sinh yếu, kém: Xây dựng kế hoạch dạy kèm, phụ đạo ngoài giờ chính khóa, phân công giáo viên giúp đỡ.

- Tổ chức hoạt động “Đôi bạn cùng tiến”: Kết nối học sinh khá giỏi hỗ trợ học sinh gặp khó khăn trong học tập.

- Thư viện thân thiện – Góc học tập mở: Khuyến khích học sinh mượn sách, tự học, nghiên cứu.

- Ứng dụng công nghệ thông tin: Sử dụng phần mềm, bài giảng số, kho học liệu điện tử để học sinh tự học, ôn tập.

* Chương trình rèn luyện kỹ năng và phẩm chất

- Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Tổ chức tham quan, lao động công ích, trải nghiệm nghề nghiệp, hướng nghiệp.

- Rèn luyện kỹ năng sống: Tập huấn kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm, phòng tránh bạo lực học đường.

- Giáo dục thể chất và sức khỏe: Tăng cường thể dục thể thao, bóng đá, bóng chuyền,...

- Giáo dục pháp luật, đạo đức, lối sống: Sinh hoạt chuyên đề về an toàn giao thông, phòng chống ma túy, bảo vệ môi trường, định hướng giá trị sống...

* Hoạt động sinh hoạt tập thể và phong trào

- Sinh hoạt đầu tuần, tổng kết tuần: Nêu gương, tuyên dương, định hướng rèn luyện cho học sinh.

- Hoạt động Đoàn Thanh niên: Các phong trào tuyên truyền, giáo dục, văn hóa, văn nghệ, TDTT...

- Văn nghệ, thể thao, hội thi: Giao lưu văn nghệ, hội khỏe phù đồng, thi cắm hoa, báo tường, viết chữ đẹp...

- Câu lạc bộ theo sở thích: CLB Tiếng Anh, CLB Pháp luật, CLB Sách, CLB Khoa học kỹ thuật....

* Công tác tư vấn – hỗ trợ học sinh

- Tư vấn tâm lý học đường: Có phòng tư vấn hoặc giáo viên phụ trách hỗ trợ học sinh về tâm lý, tình cảm.

- Học bổng, quỹ khuyến học: Vận động nguồn lực xã hội để trao học bổng, hỗ trợ học sinh khó khăn.

- Phối hợp gia đình – nhà trường: Gặp gỡ phụ huynh, trao đổi định kỳ về kết quả học tập, rèn luyện của học sinh.

- Hoạt động thiện nguyện, nhân đạo: Thăm hỏi gia đình chính sách, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng, tặng quà học sinh có hoàn cảnh khó khăn, ...

đ) Thực đơn hằng ngày của học sinh: không có.

II. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường:

Kết quả tuyển sinh năm học 2024 – 2025:

Chỉ tiêu tuyển sinh: 7 lớp (280 học sinh), trong đó 6 lớp hệ GDPT (240 học sinh), 1 lớp hệ GDTX (40 học sinh).

Kết quả tuyển sinh: 7 lớp (282 học sinh), trong đó 6 lớp hệ GDPT (242 học sinh), 1 lớp hệ GDTX (40 học sinh). Vượt 2 học sinh so với chỉ tiêu do học sinh trùng điểm thi tuyển.

Tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối:

Khối	10	11	12	Tổng cộng
Tổng số học sinh	276	299	252	827
Số học sinh nam	121	158	114	393
Số học sinh nữ	155	141	138	434

Số lượng học sinh học 02 buổi/ngày: 00

Số học sinh là người dân tộc thiểu số: 05 học sinh (03 dân tộc Hoa, 01 dân tộc Thái Lan, 01 dân tộc Khơ me).

Số học sinh khuyết tật: 05 học sinh.

Số lượng học sinh chuyển trường: 5 học sinh.

Số lượng tiếp nhận học sinh học tại trường: không có.

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp:

* Về kết quả học tập:

Xếp loại	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
Số lượng	427	320	80	0
Tỉ lệ %	51,63	38,69	9,68	0

* Về kết quả rèn luyện:

Xếp loại	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
Số lượng	760	52	15	0
Tỉ lệ %	91,9	6,29	1,81	0

* Số lượng học sinh được lên lớp: 575 học sinh đạt 100% và 252 học sinh K12 hoàn thành chương trình PT đủ điều kiện thi Tốt nghiệp THPT.

* Số lượng học sinh không được lên lớp: 00 học sinh.

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; số lượng học sinh trúng tuyển đại học đối với cấp trung học phổ thông.

Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình: 252 học sinh đạt 100%.

Số học sinh được cấp bằng tốt nghiệp: 252 học sinh đạt 100%.

Số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông: 48 học sinh đạt 19,05%.

Số lượng học sinh trúng tuyển Đại học đối với cấp trung học phổ thông: 143 học sinh đạt 56,75%.

III. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài): không có.

Trên đây là công khai về Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông của Trường THPT Nguyễn Trung Trực vào đầu năm học 2025-2026.

Người báo cáo
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Phạm Huỳnh Anh

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Trần Mỹ Tân